

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST

Ngày: 03/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Bá Bẩy**

2. Bà **Đinh Thị Mỹ Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

ĐẶNG VĂN T - Sinh năm: 1985; tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Ấp Long Hữu, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: 386/19 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông: Đặng Văn Luông (chết), và bà: Phùng Thị Thủy, sinh năm 1957; Vợ: Thạch Thị Lệ, sinh năm 1989; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; T án - T sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã L. (Có mặt)

* *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1924 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Ông **Từ Đình Q**, sinh năm: 1957 (con ruột bà Nguyễn Thị H). Nơi cư trú: Thôn Hiệp An, xã H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn T có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 05/3/2018. Vào khoảng 04 giờ ngày 22/9/2019, bị cáo điều khiển ô tô tải hiệu Jac, biển số 62C-063.54 (xe thuộc sở hữu của T) lưu thông trên đường ĐT 719, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã Tân Bình đi xã H, thị xã L (lúc này tốc độ xe khoảng 40 - 50 km/h, theo lời khai của T). Khi đến đoạn Km 51+500 thuộc thôn Hiệp An, xã H, thị xã L (đây là đoạn đường thẳng, không có đèn đường, có biển cảnh báo nguy hiểm "Trẻ em") bị cáo phát hiện phía trước ngược chiều với xe bị cáo có xe mô tô pha đèn làm bị cáo lóa mắt, không quan sát được trên đường, mặc dù vậy bị cáo không cho xe giảm tốc độ đến mức an toàn mà vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy, lúc này phía trước cùng chiều với hướng chạy của xe bị cáo có bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1924, trú thôn Hiệp An, xã H, thị xã L đang đi bộ sát lề đường, do không quan sát thấy bà H nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào bà H gây tai nạn làm bà H bất tỉnh, bị cáo cùng người dân đưa bà H đến bệnh viện khu vực L cấp cứu, nhưng sau đó bà H tử vong.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 262/2019/TT ngày 07/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Thuận kết luận: "Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H là chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong".

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 45 phút ngày 22/9/2019, hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy trên mặt đường nhựa. là đoạn đường thẳng tại km 51+500m, đường ĐT 719 thuộc thôn Hiệp An, xã H, thị xã L; mặt đường được làm bằng bê tông, nhựa đường phẳng; Bề rộng mặt đường đo được là 6m, chọn hướng từ xã Tân Bình đi xã Tân Hải làm hướng chuẩn khám nghiệm. Cách hiện trường khoảng 19m theo hướng đi xã Tân Bình có biển báo nguy hiểm “trẻ em” (Biển số 225).

Chọn lề đường bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm làm lề chuẩn, tất cả các dấu vết, phương tiện được đo vào lề chuẩn, như sau:

Nằm bên lề bê tông bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí vết chà đứt quãng kéo dài theo hướng chuẩn, hơi chệch vào lề đường bê tông bên phải theo hướng chuẩn, có chiều dài 2,3m, điểm rộng nhất là 0,1m, đầu vết chà đo ra lề chuẩn là 0,55m, cuối vết chà đo ra lề chuẩn là 1,05m;

Nằm bên lề bê tông bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có vết máu dạng vũng không rõ hình (vết máu thứ nhất), kích thước 0,1 x 0,1m, tâm vết máu đo ra lề chuẩn là 1,45m;

Nằm bên lề bê tông bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm có vết máu dạng vũng không rõ hình (vết máu thứ hai), kích thước 0,1 x 0,13m, tâm vết máu đo ra lề chuẩn là 1,1m;

Nằm bên lề đất bên phải theo hướng chuẩn khám nghiệm là vị trí xe ô tô biển số 62C-063.54, đầu xe quay theo hướng chuẩn khám nghiệm, đuôi xe quay theo hướng đi xã Tân Bình, tâm trục bánh trước bên trái đo ra lề chuẩn là 0,3m, tâm trục bánh sau bên trái đo ra lề chuẩn là 0,5m.

Theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thì tình trạng xe ô tô biển số 62C-063.54 sau tai nạn như sau:

- Gò má ốp trước bên phải có vết móp, kích thước 10 x 14cm, vết nứt dài 07cm, tâm vết móp đo xuống mặt đất là 120cm; cánh cửa bên phải, phía trước có vết chà bóng, kích thước 16 x 15cm, đo xuống mặt đất là 70cm, cản trước bên phải có vết chà bóng, kích thước 10 x 17 cm, đo xuống mặt đất là 70cm.

- Kỹ thuật an toàn xe: Hệ thống phanh, đèn, còi, kính chiếu hậu còn tác dụng; lốp trước 85% có áp lực hơi, lốp sau 85% có áp lực hơi.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số T 30.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự và có đơn bãi nại, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô tải hiệu Jac, biển số 62C-053.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho bị cáo Đặng Văn T theo biên bản trả lại tài sản ngày 18/10/2019.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Đặng Văn T, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm Bị cáo Đặng Văn T, mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800131011548 do Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 05/3/2018, mang tên Đặng Văn T.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Từ Đình Q không có tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L và xin giữ nguyên ý kiến bãi nại không xử lý hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng về hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Đặng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo có điều kiện đi làm lo cho gia đình vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại Tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 04 giờ ngày 22/9/2019, bị cáo điều khiển ô tô tải hiệu Jac, biển số 62C-063.54 (xe thuộc sở hữu của Đặng Văn T) lưu thông trên đường ĐT719, theo hướng từ xã Tân Bình đi xã H, thị xã L, với vận tốc khoảng 40 km/h. Khi đến đoạn Km 51+500m, thuộc thôn Hiệp An, xã H, thị xã L, bị cáo phát hiện phía trước ngược chiều với xe mình có xe mô tô pha đèn làm bị cáo lóa mắt, không quan sát được trên đường, mặc dù vậy bị cáo không cho xe giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chạy, khi phát hiện bà Nguyễn Thị H đang đi bộ sát lề đường, phía trước cùng chiều với xe của bị cáo, do khoảng cách quá gần, bị cáo không kịp xử lý, đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào bà H gây tai nạn, làm bà H tử vong. Xét, lời khai của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm xe liên quan; Kết luận giám định pháp y về tử thi ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi truy tố đối với bị cáo Đặng Văn T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã được học tập Luật giao thông đường bộ và được Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An cấp giấy phép lái xe hạng C, thế

nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô tải biển số 62C-063.54, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo đã không tuân thủ triệt để các quy định của Luật giao thông đường bộ, tỏ ra xem thường, chủ quan, xử lý tình huống kém, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Nguyễn Thị H tử vong, lỗi do bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không chấp hành Luật giao thông đường bộ, cụ thể: Khi điều khiển xe tham gia giao thông vào đoạn đường có biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế, nhưng bị cáo không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (để có thể dừng lại một cách an toàn) mà vẫn điều khiển xe với vận tốc 40km/h (theo bị cáo khai), để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào bà H đang đi bộ sát lề đường phía trước, gây ra cái chết oan uổng cho bà H. Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy CH dùng tham gia giao thông đường bộ. Thể hiện sự xem thường pháp luật; xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; gây thiệt hại về tính mạng con người. Do đó, cần xử lý nghiêm và phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực đưa nạn nhân đi cấp cứu, khi bà Nguyễn Thị H mất đã cùng với gia đình nạn nhân lo ma chay, thường xuyên thăm hỏi, động viên, nhang khói, thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Từ Đình Quý (con ruột của bà H) có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có T án - T sự; Hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, vợ bị bệnh động kinh không thể lao động tạo thu nhập, các con còn nhỏ dại, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Tại Tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên ý kiến bãi nại cho bị cáo và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng về hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo Đặng Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, lần đầu phạm tội; bị cáo có nghề nghiệp ổn định (tài xế), có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian tại ngoại bị cáo không có vi phạm gì. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục, để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số T 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 800131011548 do Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 05/3/2018, mang tên Đặng Văn T, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Văn T, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, được tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày **03/6/2020**).

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Đặng Văn T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Đặng Văn T) có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo (bị cáo Đặng Văn T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T **01** (một) giấy phép lái xe hạng C, số 800131011548 do Sở giao thông vận tải tỉnh Long An cấp ngày 05/3/2018 mang tên Đặng Văn T.

[3] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Đặng Văn T)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình